BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3004 /QĐ-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Tiêu chí cụ thể xác định trí thức thuộc ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Tiêu chí khung phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đội ngũ trí thức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí cụ thể xác định trí thức thuộc ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Tiêu chí ngành).

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Tiêu chí ngành là căn cứ chuyên môn để xác định, phân nhóm, thống kê và tổng hợp thông tin về đội ngũ trí thức của ngành. Cá nhân được xác định thuộc đội ngũ trí thức của ngành khi đáp ứng các điều kiện, tiêu chí quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ áp dụng Tiêu chí ngành khi rà soát, kiểm tra, thống kê và tổng hợp thông tin về đội ngũ trí thức theo nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan, tổ chức khác tham khảo, áp dụng Tiêu chí ngành khi xác định, cung cấp, cập nhật thông tin về trí thức trong các lĩnh vực của ngành phục vụ Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam. Việc phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn áp dụng Tiêu chí ngành; tổng hợp tình hình thực hiện, vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức rà soát, kiểm tra và tổng hợp thông tin về đội ngũ trí thức tại cơ quan, đơn vị mình theo Tiêu chí ngành và hướng dẫn của Bộ.

3. Việc thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ và sử dụng dữ liệu thực hiện theo quy định và hướng dẫn về Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam; bảo đảm bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền tác giả, quyền của cộng đồng, bí mật nhà nước và an ninh mạng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng *(để báo cáo)*;
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KHCNĐTMT, T.40.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Nguyễn Huy Dũng

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ CỤ THỂ XÁC ĐỊNH TRÍ THỨC THUỘC NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3004/QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Quan điểm xây dựng tiêu chí

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Tiêu chí khung phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đội ngũ trí thức kèm theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 9 năm 2026 (sau đây gọi là Tiêu chí khung).

Tiêu chí cụ thể xác định trí thức thuộc ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Tiêu chí ngành) được xây dựng trên cơ sở Tiêu chí khung, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và đặc thù của ngành.

Trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch là trí thức được xác định theo Tiêu chí khung, có hoạt động, sản phẩm, kết quả hoặc đóng góp trí tuệ liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Mối liên hệ này được xác định theo Mục 2.3 Phụ lục này.

Tiêu chí ngành cụ thể hóa các điều kiện nền tảng, tiêu chí cốt lõi và tiêu chí khung riêng bằng hướng dẫn về hoạt động, sản phẩm, kết quả, minh chứng và cách kiểm tra phù hợp với đặc thù ngành. Tên gọi, nội dung yêu cầu và mức đáp ứng của Tiêu chí khung được giữ nguyên.

Việc xác định trí thức căn cứ vào năng lực và đóng góp trí tuệ của cá nhân. Tiêu chí ngành không đặt thêm điều kiện về văn bằng, danh hiệu, chức danh, thâm niên hoặc số lượng sản phẩm ngoài yêu cầu của Tiêu chí khung.

2. Nguyên tắc và điều kiện xác định

2.1. Cá nhân được xác định là trí thức Việt Nam khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện nền tảng và bốn tiêu chí cốt lõi của Tiêu chí khung. Cá nhân được xác định thuộc nhóm trí thức tương ứng khi đáp ứng ít nhất một tiêu chí khung riêng của nhóm đó.

2.2. Cá nhân được xác định thuộc đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng đầy đủ bốn điều kiện nền tảng quy định tại Mục 4.1 Phụ lục này;

b) Đáp ứng đầy đủ bốn tiêu chí cốt lõi quy định tại Mục 4.2 Phụ lục này;

c) Đáp ứng ít nhất một tiêu chí khung riêng của nhóm tương ứng quy định tại Mục 4.3 Phụ lục này;

d) Có ít nhất một sản phẩm, kết quả hoặc đóng góp trí tuệ liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mục 2.3 Phụ lục này.

Các điều kiện tại điểm a, điểm b và điểm c là yêu cầu của Tiêu chí khung và được giữ nguyên về tên gọi, nội dung, mức đáp ứng. Điều kiện tại điểm d xác định phạm vi của ngành theo chức năng quản lý nhà nước của Bộ, không làm thay đổi yêu cầu hoặc mức đáp ứng của Tiêu chí khung.

2.3. Mối liên hệ với ngành được xác định từ nội dung chuyên môn của sản phẩm, kết quả hoặc đóng góp trí tuệ. Không chỉ căn cứ vào nơi công tác, tên nghề, chức vụ, chức danh, danh hiệu hoặc tên sản phẩm để xác định mối liên hệ này.

Mối liên hệ với ngành được xác định khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Nội dung chuyên môn của sản phẩm, kết quả thuộc một lĩnh vực trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Sản phẩm, kết quả được hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực của ngành;

c) Sản phẩm, kết quả được cơ quan, tổ chức, cộng đồng hoạt động trong lĩnh vực của ngành tiếp nhận, sử dụng, chuyển giao, bảo tồn hoặc phát huy để phục vụ yêu cầu chuyên môn của ngành;

d) Sản phẩm, kết quả góp phần giải quyết vấn đề chuyên môn, bảo tồn hoặc phát triển giá trị của một lĩnh vực của ngành.

Sản phẩm, kết quả thuộc lĩnh vực khác nhưng trực tiếp giải quyết yêu cầu chuyên môn của ngành vẫn được xem xét theo Tiêu chí ngành.

Trường hợp sản phẩm, kết quả thuộc lĩnh vực khác và không liên quan đến yêu cầu chuyên môn của ngành, thông tin được ghi nhận theo lĩnh vực tương ứng và không tính vào số liệu đội ngũ trí thức của ngành.

2.4. Nội dung cụ thể hóa tại Mục 4 và hướng dẫn minh chứng tại Mục 5, Mục 6 Phụ lục này được dùng để kiểm tra việc đáp ứng từng điều kiện, tiêu chí.

Các hoạt động, sản phẩm và nguồn minh chứng nêu trong Phụ lục này là ví dụ; có thể sử dụng minh chứng khác phù hợp. Không yêu cầu cá nhân phải có tất cả các loại minh chứng hoặc cùng một loại tài liệu xác nhận.

2.5. Văn bằng, học hàm, học vị, chức vụ, chức danh, danh hiệu, giải thưởng, thâm niên và thông tin về nơi công tác được dùng để hỗ trợ xem xét nền tảng chuyên môn hoặc quá trình hoạt động của cá nhân.

Không dùng riêng các thông tin nêu trên để thay cho việc kiểm tra năng lực, sản phẩm, vai trò cá nhân và giá trị đóng góp theo Tiêu chí khung.

Cá nhân không có văn bằng, học hàm, học vị, chức danh nghề nghiệp hoặc danh hiệu tương ứng vẫn được xác định thuộc đội ngũ trí thức của ngành khi có minh chứng đáp ứng đầy đủ bốn điều kiện nền tảng, bốn tiêu chí cốt lõi và ít nhất một tiêu chí khung riêng của nhóm tương ứng. Việc hành nghề, hoạt động tại cộng đồng hoặc tham gia truyền dạy chưa đủ để xác định cá nhân thuộc đội ngũ trí thức của ngành; phải làm rõ năng lực chuyên môn, vai trò, sản phẩm và giá trị đóng góp theo yêu cầu của Tiêu chí khung.

2.6. Một minh chứng có thể được dùng để kiểm tra nhiều tiêu chí nhưng phải chỉ rõ nội dung chứng minh cho từng tiêu chí.

Cá nhân có nhiều vai trò chuyên môn hoặc đóng góp ở nhiều lĩnh vực được ghi nhận các vai trò, lĩnh vực tương ứng.

Khi tổng hợp số lượng trí thức toàn ngành, mỗi cá nhân chỉ được tính một lần, không tính trùng theo nhóm đối tượng, vai trò, lĩnh vực hoặc sản phẩm.

2.7. Nghề nghiệp, vị trí việc làm, công cụ, phương tiện và kỹ năng mà cá nhân sử dụng không phải là điều kiện, tiêu chí xác định trí thức và không phải là căn cứ phân nhóm.

Công nghệ số, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các công cụ chuyên môn khác là phương tiện tạo ra sản phẩm, kết quả. Các nội dung này được xem xét thông qua sản phẩm, kết quả mà cá nhân tạo ra và phần đóng góp trí tuệ của cá nhân trong sản phẩm, kết quả đó theo các tiêu chí cốt lõi tại Mục 4.2 Phụ lục này.

Cá nhân hoạt động trong bất kỳ lĩnh vực, nghề nghiệp nào thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đều được xem xét theo cùng các điều kiện, tiêu chí tại Mục 4 Phụ lục này.

3. Phạm vi và nhóm đối tượng

3.1. Tiêu chí ngành áp dụng để xác định trí thức có hoạt động, sản phẩm, kết quả hoặc đóng góp trí tuệ thuộc các lĩnh vực trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc áp dụng không phụ thuộc vào cơ quan, tổ chức nơi cá nhân công tác hoặc hình thức hành nghề.

3.2. Trí thức ngành được xem xét trong đầy đủ sáu nhóm quy định tại Mục 3 Phụ lục Tiêu chí khung: trí thức viên chức; trí thức công chức; trí thức trong lực lượng vũ trang; trí thức trong doanh nghiệp và khu vực tư nhân; trí thức trong tổ chức xã hội - nghề nghiệp, bao gồm trí thức cao tuổi; trí thức người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

3.3. Các đối tượng sau đây được xem xét theo cùng các điều kiện, tiêu chí tại Mục 4 Phụ lục này: nghệ nhân, người thực hành và truyền dạy di sản; nghệ sĩ, tác giả, người sáng tạo nội dung, người hoạt động trong công nghiệp văn hóa; huấn luyện viên, người làm chuyên môn thể thao; chuyên gia, người làm nghề du lịch; người hành nghề chuyên môn độc lập và các đối tượng khác có hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực của ngành.

Không chỉ căn cứ vào nghề nghiệp, tư cách hội viên hoặc danh hiệu để kết luận cá nhân đáp ứng tiêu chí hoặc thuộc một nhóm trí thức.

3.4. Nhóm trí thức được xác định theo môi trường làm việc và phương thức hoạt động chủ yếu của cá nhân, căn cứ phạm vi từng nhóm tại Mục 3 Phụ lục Tiêu chí khung.

Trường hợp cá nhân hoạt động ở nhiều nhóm, việc ghi nhận nhóm chính để tổng hợp số liệu thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chủ trì Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam, căn cứ vai trò và môi trường hoạt động chủ yếu tại thời điểm cập nhật. Trong thời gian chưa có hướng dẫn, nhóm chính được ghi nhận theo môi trường làm việc và phương thức hoạt động chủ yếu của cá nhân tại thời điểm cập nhật.

Đóng góp của cá nhân ở nhóm khác vẫn được ghi nhận khi có căn cứ. Việc ghi nhận nhóm chính chỉ phục vụ tổng hợp số liệu.

Không hình thành nhóm mới ngoài sáu nhóm của Tiêu chí khung. Không tính tăng số người vì cá nhân tham gia nhiều nhóm.

3.5. Thông tin phân loại được ghi nhận theo ba nội dung riêng biệt:

a) Nhóm trí thức theo Tiêu chí khung: dùng để áp dụng tiêu chí khung riêng và tổng hợp số liệu theo nhóm;

b) Lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ: dùng để xác định phạm vi chuyên môn;

c) Hoạt động, sản phẩm và cách thức đóng góp trí tuệ: dùng để lựa chọn và kiểm tra minh chứng.

Ba nội dung phân loại nêu trên không thay thế nhau và không dùng để xếp hạng trí thức.

4. Cấu trúc và nội dung tiêu chí

Hệ thống tiêu chí gồm ba phần quy định tại Mục 4 Phụ lục Tiêu chí khung: điều kiện nền tảng; tiêu chí cốt lõi; nhóm tiêu chí khung riêng.

Các bảng dưới đây trích nguyên văn tên gọi và nội dung yêu cầu của Tiêu chí khung. Cột cuối hướng dẫn cách xem xét và lựa chọn minh chứng trong ngành, không thay đổi yêu cầu hoặc mức đáp ứng của Tiêu chí khung.

4.1. Điều kiện nền tảng

Cá nhân phải đáp ứng đầy đủ cả bốn điều kiện nền tảng. Việc xem xét thực hiện theo Mục 4.1 Phụ lục Tiêu chí khung. Không chấm điểm điều kiện nền tảng và không dùng điều kiện nền tảng để thay cho tiêu chí cốt lõi.

STT	Điều kiện theo Tiêu chí khung	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Cách xem xét trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Đối tượng	Là công dân Việt Nam hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài.	Ưu tiên sử dụng thông tin về cá nhân đã có trong hồ sơ hoặc nguồn hợp pháp khác. Chỉ đề nghị làm rõ, bổ sung khi chưa đủ căn cứ xác định đối tượng.
2	Hoạt động lao động trí óc	Có hoạt động lao động chủ yếu hoặc thường xuyên dựa trên tri thức, tư duy, năng lực chuyên môn, sáng tạo và kinh nghiệm chuyên sâu trong một hoặc một số lĩnh vực.	Lao động trí óc của ngành thể hiện trong nghiên cứu, lý luận, phê bình; sáng tác, thực hành, biểu diễn; bảo tồn, phục dựng, truyền dạy di sản; đào tạo, huấn luyện, truyền nghề; thiết kế, biên tập, tổ chức trưng bày; tư vấn, quản lý chuyên môn ở trình độ chuyên sâu. Không giới hạn ở hoạt động nghiên cứu hoặc người làm việc trong cơ quan, đơn vị.
3	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp; trung thực, khách quan, liêm chính; tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, quyền liên quan, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và cộng đồng; chịu trách nhiệm về sản phẩm, ý kiến và hoạt động chuyên môn của mình.	Xem xét hồ sơ, thông tin chuyên môn hiện có; không yêu cầu chung về bản kê khai, cam kết hoặc giấy xác nhận riêng. Khi có thông tin về vi phạm, kiểm tra với cơ quan có thẩm quyền hoặc nguồn do cơ quan đó cung cấp. Không kết luận chỉ từ phản ánh chưa được kiểm chứng.
4	Ý thức đóng góp đối với đất nước	Có lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm và đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với vị trí, lĩnh vực và điều kiện hoạt động.	Xem xét qua chính hoạt động, sản phẩm và đóng góp chuyên môn của cá nhân đối với lĩnh vực, tổ chức, cộng đồng hoặc xã hội. Không yêu cầu cá nhân kê khai hoặc xin xác nhận riêng.

4.2. Tiêu chí cốt lõi

Cá nhân phải đáp ứng đầy đủ bốn tiêu chí cốt lõi. Cột hướng dẫn của ngành làm rõ cách xem xét và sử dụng minh chứng đối với từng tiêu chí; áp dụng cùng hướng dẫn tại Mục 5 và Mục 6 Phụ lục này.

STT	Tiêu chí cốt lõi	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Nền tảng tri thức và năng lực chuyên môn	Có tri thức chuyên sâu hoặc năng lực chuyên môn cao trong một hoặc một số lĩnh vực; có khả năng vận dụng tri thức, phương pháp, kỹ năng và kinh nghiệm để nhận diện, phân tích, diễn giải hoặc giải quyết vấn đề chuyên môn và thực tiễn.	Tri thức và năng lực được thể hiện qua việc giải quyết vấn đề chuyên môn trong nghiên cứu, sáng tạo, thực hành nghề nghiệp chuyên sâu, bảo tồn, đào tạo, huấn luyện, tư vấn hoặc quản lý thuộc ngành. Cần nêu rõ cá nhân đã sử dụng tri thức, phương pháp, kỹ năng và kinh nghiệm nào. Minh chứng: sản phẩm hoặc hồ sơ chuyên môn; tài liệu mô tả cách giải quyết vấn đề; kết quả thực hành. Văn bằng và sự ghi nhận chuyên môn chỉ dùng để hỗ trợ xem xét.
2	Tư duy độc lập, phản biện và sáng tạo	Có khả năng tư duy độc lập, phân tích, tổng hợp, phản biện, phát hiện vấn đề; đề xuất ý tưởng, cách tiếp cận, phương pháp, mô hình, hình thức biểu đạt hoặc giải pháp; tạo ra hoặc làm gia tăng giá trị của tri thức hiện có.	Làm rõ vấn đề cá nhân phát hiện; ý tưởng, phương pháp, cách thể hiện hoặc giải pháp cá nhân đề xuất; tri thức, giá trị được tạo ra hoặc tăng thêm trong hoạt động chuyên môn của ngành. Minh chứng: bản thảo, thiết kế, phương án, tác phẩm, báo cáo phân tích, tài liệu về cải tiến hoặc nhận xét chuyên môn có thể kiểm tra.
3	Sản phẩm, kết quả hoặc đóng góp trí tuệ	Có ít nhất một sản phẩm, kết quả hoặc đóng góp trí tuệ cụ thể trong nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản lý, tư vấn, giáo dục, đào tạo, y tế, báo chí, văn hóa, nghệ thuật hoặc hoạt động chuyên môn khác; xác định được vai trò và mức độ đóng góp của cá nhân.	Sản phẩm có thể là: công trình nghiên cứu; tác phẩm, kết quả biểu diễn, dàn dựng, thiết kế; hồ sơ bảo tồn, phục dựng, trưng bày; phương pháp, dữ liệu, phần mềm; giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập, phương pháp và kết quả đào tạo, truyền dạy, huấn luyện; sản phẩm du lịch, báo chí, xuất bản; đề xuất chính sách, đề án, tiêu chuẩn, bộ tiêu chí chuyên môn hoặc giải pháp quản lý ngành. Minh chứng: bản thân sản phẩm hoặc tài liệu chứng minh kết quả, kèm căn cứ xác định tác giả, phần việc và mức độ đóng góp của cá nhân.

STT	Tiêu chí cốt lõi	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Giá trị của sản phẩm hoặc đóng góp trí tuệ	Có sản phẩm, công trình hoặc đóng góp trí tuệ được công bố, chuyển giao, ứng dụng, sử dụng hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ghi nhận; tạo ra giá trị hoặc tác động tích cực đối với lĩnh vực, tổ chức, cộng đồng hoặc xã hội.	Giá trị được xem xét về khoa học, nhận thức, thẩm mỹ, giáo dục, bảo tồn, phát triển văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, quản lý, kinh tế, xã hội hoặc môi trường. Cần làm rõ việc công bố, chuyển giao, ứng dụng, sử dụng hoặc ghi nhận sản phẩm và giá trị hoặc tác động tích cực của sản phẩm. Chỉ có thông tin về sự tồn tại của sản phẩm chưa đủ để kết luận đáp ứng tiêu chí này. Minh chứng: nguồn công bố; hồ sơ tiếp nhận, sử dụng; tài liệu ghi nhận; thông tin chuyên môn, kết quả thực tế hoặc phản hồi có căn cứ về giá trị đóng góp.

4.3. Nhóm tiêu chí khung riêng

Sau khi đáp ứng đầy đủ điều kiện nền tảng và bốn tiêu chí cốt lõi, cá nhân được xác định thuộc nhóm tương ứng khi đáp ứng ít nhất một tiêu chí khung riêng của nhóm đó.

Minh chứng về tiêu chí khung riêng được xem xét cùng các minh chứng khác, không thay thế yêu cầu đáp ứng đầy đủ tiêu chí cốt lõi.

4.3.1. Đối với nhóm trí thức viên chức

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Nghiên cứu, sáng tạo và phát triển tri thức	Có sản phẩm hoặc hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển, hệ thống hóa, diễn giải, bảo tồn hoặc làm giàu tri thức; đề xuất cách tiếp cận, phương pháp, mô hình, kỹ thuật, tác phẩm hoặc giải pháp chuyên môn.	Nghiên cứu, sáng tác, lý luận, phê bình; lập hồ sơ tư liệu, phục dựng, bảo tồn, giải thích giá trị di sản; xây dựng phương pháp huấn luyện, mô hình tổ chức, quản lý điểm đến du lịch hoặc giải pháp chuyên môn của ngành. Minh chứng: công trình, tác phẩm, hồ sơ nghiên cứu, hồ sơ phục dựng, thiết kế, phương pháp hoặc giải pháp; tài liệu xác định nội dung và vai trò của cá nhân.

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Năng lực chuyên sâu và làm chủ công cụ chuyên môn	Có khả năng thực hành nghề nghiệp ở trình độ chuyên sâu; làm chủ, cải tiến hoặc vận dụng có hiệu quả phương pháp, công nghệ, kỹ thuật, dữ liệu và công cụ chuyên môn để giải quyết vấn đề.	Thực hành chuyên sâu; làm chủ hoặc cải tiến phương pháp, kỹ thuật, công cụ trong nghệ thuật, bảo tồn, bảo tàng, thư viện, huấn luyện, du lịch, báo chí, xuất bản và các hoạt động chuyên môn khác. Minh chứng: quy trình, hồ sơ thực hành, hồ sơ thử nghiệm, sản phẩm hoặc căn cứ về kết quả áp dụng phương pháp, công cụ.
3	Công bố, truyền bá, đào tạo và phát triển đội ngũ	Có hoạt động công bố, phổ biến, giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiên cứu, truyền dạy hoặc truyền nghề; tham gia xây dựng nhóm nghiên cứu, nhóm chuyên môn và lực lượng kế cận.	Công bố tri thức, tác phẩm; giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu; truyền dạy di sản, truyền nghề; huấn luyện và phát triển đội ngũ chuyên môn. Minh chứng: ấn phẩm, tài liệu giảng dạy và học tập, chương trình giảng dạy, truyền dạy, huấn luyện; kết quả của người được hướng dẫn và tài liệu về vai trò của cá nhân.
4	Ứng dụng, chuyển giao và đóng góp xã hội	Có kết quả được tiếp thu, sử dụng, chuyển giao, ứng dụng, phổ biến, bảo tồn hoặc phát huy; góp phần giải quyết vấn đề của tổ chức, cộng đồng, ngành, lĩnh vực, địa phương hoặc đất nước.	Kết quả nghiên cứu, tác phẩm, phương pháp, mô hình hoặc giải pháp được tiếp nhận, sử dụng, bảo tồn, phát huy trong hoạt động nghề nghiệp, tại đơn vị, cơ sở văn hóa, thể thao, du lịch, trong cộng đồng hoặc trong công tác quản lý ngành. Minh chứng: hồ sơ tiếp nhận, sử dụng, chuyển giao, bảo tồn hoặc phát huy; thông tin của bên tiếp nhận.
5	Dẫn dắt chuyên môn, hợp tác và kết nối tri thức	Có hoạt động tư vấn, phản biện, định hướng chuyên môn; tham gia hoặc phát triển mạng lưới, cộng đồng chuyên môn và hợp tác trong nước, quốc tế; góp phần nâng cao năng lực, uy tín của tổ chức và lĩnh vực.	Tư vấn, phản biện, định hướng nghiên cứu, sáng tạo, bảo tồn, đào tạo, huấn luyện; phát triển nhóm, mạng lưới chuyên gia và hợp tác chuyên môn. Minh chứng: sản phẩm tư vấn, phản biện; chương trình hợp tác; tài liệu thể hiện vai trò chuyên môn của cá nhân.

4.3.2. Đối với nhóm trí thức công chức

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Tham mưu, xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật	Có đóng góp trí tuệ trong nghiên cứu, đề xuất, xây dựng hoặc hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và quyết định quản lý.	Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng hoặc hoàn thiện chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án và quyết định quản lý thuộc lĩnh vực của Bộ. Minh chứng: báo cáo, chuyên đề, phương án, dự thảo; hồ sơ tiếp thu ý kiến; tài liệu xác định đóng góp trí tuệ của cá nhân.
2	Phân tích, dự báo và tổng kết thực tiễn	Có khả năng sử dụng tri thức, dữ liệu và phương pháp chuyên môn để phân tích, dự báo, nhận diện vấn đề; tổng kết thực tiễn, phát triển luận cứ và đề xuất phương án giải quyết.	Phân tích, dự báo, tổng kết thực tiễn về lĩnh vực chuyên môn, thị trường, cộng đồng hoặc công tác quản lý. Sử dụng dữ liệu, phương pháp chuyên môn để làm rõ căn cứ và đề xuất cách giải quyết vấn đề của ngành. Minh chứng: báo cáo, dữ liệu, tài liệu về phương pháp, căn cứ phân tích và nội dung đề xuất.
3	Tư vấn, phản biện, thẩm định và đánh giá	Có hoạt động hoặc sản phẩm tư vấn, phản biện, thẩm định, giám sát, đánh giá chính sách, chương trình, nhiệm vụ, dự án hoặc vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước.	Tư vấn, phản biện, thẩm định, giám sát, đánh giá văn bản, chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án hoặc vấn đề chuyên môn thuộc ngành. Minh chứng: bản nhận xét, báo cáo chuyên môn, nội dung kiến nghị; văn bản phản hồi hoặc kết quả tiếp thu nếu có.
4	Đổi mới quản lý và ứng dụng tri thức	Đề xuất hoặc triển khai sáng kiến, mô hình, quy trình, công cụ, giải pháp số hoặc phương thức quản lý mới; góp phần nâng cao chất lượng chính sách, hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Đề xuất hoặc triển khai sáng kiến, mô hình, quy trình, công cụ, giải pháp số hoặc cách quản lý mới, góp phần nâng cao chất lượng chính sách, hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ. Minh chứng: sản phẩm sáng kiến, quy trình, mô hình; hồ sơ áp dụng hoặc kết quả cải thiện chất lượng.

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Nghiên cứu, truyền bá, đào tạo và kết nối tri thức	Có hoạt động nghiên cứu, biên soạn, phổ biến tri thức quản lý; đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn đội ngũ; kết nối chuyên gia, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và đối tác quốc tế phục vụ công tác quản lý.	Nghiên cứu, biên soạn, phổ biến tri thức quản lý ngành; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; kết nối chuyên gia, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và tổ chức liên quan. Minh chứng: tài liệu giảng dạy và học tập, tài liệu nghiên cứu, tài liệu bồi dưỡng, hướng dẫn; kết quả kết nối chuyên môn.

4.3.3. Đối với nhóm trí thức trong lực lượng vũ trang

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Nghiên cứu, tham mưu về quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc	Có đóng góp trí tuệ trong nghiên cứu, phân tích, dự báo, tổng kết thực tiễn; tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch, phương án hoặc giải pháp về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.	Nghiên cứu, phân tích, tham mưu về bảo vệ di sản; bảo đảm an toàn cho hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, báo chí, thông tin; hoặc nội dung khác thuộc phạm vi ngành gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Minh chứng: báo cáo, chuyên đề, phương án được phép sử dụng; căn cứ về vai trò của cá nhân.
2	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ	Có hoạt động hoặc sản phẩm nghiên cứu, phát triển, làm chủ, cải tiến, ứng dụng hoặc chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, dữ liệu, công cụ, trang thiết bị hoặc giải pháp chuyên môn phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc.	Nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ, phương pháp hoặc giải pháp chuyên môn phục vụ quốc phòng, an ninh có liên quan đến lĩnh vực của ngành. Minh chứng: sản phẩm; hồ sơ thử nghiệm, ứng dụng, chuyển giao, trong phạm vi thông tin được phép sử dụng.

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	Có sáng kiến, mô hình, phương pháp, quy trình, công cụ hoặc giải pháp góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ huy, quản lý, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, nghiệp vụ hoặc các hoạt động chuyên môn khác trong lực lượng vũ trang.	Sáng kiến, mô hình, quy trình, phương pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, bảo tồn, thông tin hoặc hoạt động chuyên môn liên quan trong lực lượng vũ trang. Minh chứng: kết quả áp dụng và tài liệu xác định đóng góp của cá nhân.
4	Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ	Có hoạt động nghiên cứu, biên soạn, giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, truyền thụ tri thức và kinh nghiệm; tham gia xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia, nhà khoa học và nhân lực chuyên môn, kỹ thuật trong lực lượng vũ trang.	Nghiên cứu, giảng dạy, bồi dưỡng, hướng dẫn và phát triển đội ngũ trong lực lượng vũ trang về các lĩnh vực chuyên môn liên quan đến ngành. Minh chứng: giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập, chương trình và kết quả đào tạo, bồi dưỡng hoặc huấn luyện.
5	Phát triển, kết nối và phát huy tri thức phục vụ quốc phòng, an ninh	Có hoạt động tư vấn, phản biện, trao đổi, phổ biến hoặc kết nối tri thức; tham gia hợp tác giữa lực lượng vũ trang với cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, chuyên gia và các tổ chức trong nước, quốc tế phù hợp với yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước, góp phần phát triển tiềm lực quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc.	Tư vấn, phản biện, hợp tác và kết nối tri thức giữa lực lượng vũ trang với tổ chức, cá nhân thuộc các lĩnh vực của ngành. Minh chứng: sản phẩm tư vấn, kết quả phối hợp và vai trò của cá nhân, phù hợp với yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước.

4.3.4. Đối với nhóm trí thức trong doanh nghiệp và khu vực tư nhân

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Sáng tạo và phát triển mô hình, sản phẩm, dịch vụ	Có đóng góp trí tuệ trong nghiên cứu, thiết kế, phát triển hoặc cải tiến mô hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ, nội dung sáng tạo và giải pháp đáp ứng nhu cầu của thị trường, xã hội.	Sáng tạo, phát triển hoặc cải tiến tác phẩm, chương trình, thiết kế, nội dung số, mô hình kinh doanh, sản phẩm và dịch vụ thuộc lĩnh vực của ngành. Minh chứng: tác phẩm, thiết kế, mô hình, sản phẩm; hồ sơ phát triển, cải tiến, vận hành. Phải xác định rõ đóng góp của cá nhân.
2	Làm chủ công nghệ, kỹ thuật và quy trình	Có khả năng tiếp nhận, làm chủ, cải tiến hoặc phát triển công nghệ, kỹ thuật, quy trình, dữ liệu, công cụ và phương thức tổ chức hoạt động; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.	Tiếp nhận, làm chủ, cải tiến công nghệ, kỹ thuật, quy trình, dữ liệu, công cụ và cách tổ chức hoạt động trong sáng tạo, sản xuất, bảo tồn, du lịch, thể thao và hoạt động chuyên môn của ngành. Minh chứng: tài liệu kỹ thuật, quy trình, dữ liệu, hồ sơ áp dụng và vai trò của cá nhân.
3	Ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa tri thức	Chuyển hóa tri thức thành công nghệ, quy trình, sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp được áp dụng, chuyển giao, phổ biến hoặc thương mại hóa; tạo ra giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội hoặc môi trường.	Vận dụng tri thức để tạo ra tác phẩm, sản phẩm, mô hình, dịch vụ, giải pháp bảo tồn, truyền nghề hoặc quản lý có giá trị thực tiễn. Minh chứng: sản phẩm được áp dụng, phổ biến, chuyển giao hoặc đưa vào kinh doanh; hồ sơ tiếp nhận, sử dụng.
4	Đào tạo, phát triển nhân lực và truyền bá tri thức	Tham gia đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, truyền nghề; phát triển đội ngũ nghiên cứu, kỹ thuật, quản lý và nhân lực sáng tạo; phổ biến kinh nghiệm, tri thức và thực hành tốt.	Đào tạo, hướng dẫn, truyền nghề, phổ biến tri thức và thực hành chuyên môn trong doanh nghiệp, cơ sở ngoài công lập hoặc trong hoạt động nghề nghiệp độc lập. Minh chứng: tài liệu giảng dạy và học tập, chương trình, sản phẩm hoặc kết quả của người được hướng dẫn.

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Liên kết hệ sinh thái và hợp tác trong nước, quốc tế	Tham gia xây dựng hoặc kết nối mạng lưới giữa doanh nghiệp với cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục, chuyên gia, tổ chức xã hội và đối tác quốc tế; huy động nguồn lực cho nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và phát triển cộng đồng.	Kết nối doanh nghiệp với cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, cơ sở sáng tạo, chuyên gia, tổ chức nghề nghiệp, cộng đồng và đối tác, phục vụ phát triển các lĩnh vực của ngành. Minh chứng: chương trình, sản phẩm hợp tác, kết quả kết nối nguồn lực và phần đóng góp của cá nhân.

4.3.5. Đối với nhóm trí thức trong tổ chức xã hội - nghề nghiệp, bao gồm trí thức cao tuổi

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Phổ biến, trao truyền và phát huy tri thức	Có hoạt động phổ biến, diễn giải, truyền thông, truyền dạy, truyền nghề, bảo tồn hoặc phát huy tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng và giá trị khoa học, văn hóa, nghệ thuật.	Phổ biến, diễn giải, truyền dạy, truyền nghề, bảo tồn và phát huy tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm chuyên sâu thuộc các lĩnh vực của ngành. Minh chứng: ấn phẩm, bản ghi, chương trình truyền dạy, sản phẩm hoặc kết quả tiếp nhận của cộng đồng.
2	Tư vấn, phản biện và đóng góp chính sách	Tham gia tư vấn, phản biện, giám sát, giám định xã hội; cung cấp luận cứ, ý kiến hoặc đề xuất đối với chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án và vấn đề xã hội.	Tư vấn, phản biện, giám sát, giám định xã hội; cung cấp luận cứ, kiến nghị về chính sách và về vấn đề chuyên môn thuộc ngành. Minh chứng: báo cáo, sản phẩm phản biện, tài liệu về nội dung đóng góp của cá nhân.
3	Định hướng và dẫn dắt chuyên môn	Có vai trò định hướng chuyên môn, tập hợp chuyên gia, duy trì chuẩn mực nghề nghiệp; hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, sáng tạo và phát huy tính độc lập, phản biện của cộng đồng trí thức.	Định hướng nghiên cứu, sáng tác, lý luận, phê bình, bảo tồn, truyền dạy, huấn luyện; tập hợp chuyên gia và giữ gìn chuẩn mực nghề nghiệp trong ngành. Minh chứng: công trình, tác phẩm, sản phẩm lý luận, phê bình hoặc tài liệu về vai trò định hướng, hướng dẫn chuyên môn.

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Đào tạo và phát triển cộng đồng tri thức	Có hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, cố vấn; truyền thụ kinh nghiệm cho thế hệ kế cận; xây dựng, điều phối hoặc phát triển hội nghề nghiệp, mạng lưới chuyên gia và cộng đồng chuyên môn.	Đào tạo, hướng dẫn, cố vấn, truyền thụ kinh nghiệm; phát triển hội nghề nghiệp, mạng lưới chuyên gia và nhóm người cùng hoạt động chuyên môn. Minh chứng: tài liệu giảng dạy và học tập, chương trình, kết quả đào tạo đội ngũ kế cận hoặc phát triển cộng đồng chuyên môn.
5	Kết nối nguồn lực và phục vụ cộng đồng	Kết nối tri thức, chuyên gia và nguồn lực trong nước, quốc tế; tổ chức hoặc tham gia hoạt động chuyên môn, xã hội và cộng đồng, góp phần giải quyết vấn đề thực tiễn và nâng cao dân trí.	Kết nối tri thức, chuyên gia và nguồn lực; tham gia hoạt động cộng đồng liên quan đến lĩnh vực của ngành. Minh chứng: chương trình, giải pháp, sản phẩm, kết quả sử dụng và tài liệu xác định đóng góp của cá nhân.

4.3.6. Đối với nhóm trí thức người Việt Nam định cư ở nước ngoài

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Thành tựu và sự ghi nhận về chuyên môn	Có sản phẩm, kết quả hoặc thành tựu chuyên môn được cơ quan, tổ chức, thị trường hoặc cộng đồng nghề nghiệp trong nước hoặc quốc tế ghi nhận.	Công trình, tác phẩm, kết quả nghiên cứu, sáng tạo, biểu diễn, bảo tồn, đào tạo, tư vấn, phát triển sản phẩm hoặc hoạt động chuyên môn của ngành được ghi nhận theo Tiêu chí khung. Minh chứng: sản phẩm, kết quả, nguồn ghi nhận và căn cứ về vai trò của cá nhân.
2	Truyền bá và chuyển giao tri thức, công nghệ, giá trị văn hóa	Có hoạt động chia sẻ, phổ biến, chuyển giao, tư vấn hoặc đưa tri thức, công nghệ, kinh nghiệm, kỹ năng và giá trị văn hóa, nghệ thuật vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra quốc tế.	Chia sẻ, truyền dạy, chuyển giao hoặc tư vấn về tri thức, tác phẩm, kỹ năng, kinh nghiệm và giải pháp của ngành vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra quốc tế. Minh chứng: nội dung, chương trình, tài liệu và kết quả thực hiện.

STT	Tiêu chí khung riêng	Nội dung yêu cầu theo Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN	Hướng dẫn xem xét và minh chứng trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Hợp tác nghiên cứu, sáng tạo và ứng dụng	Tham gia hoặc thúc đẩy chương trình, dự án nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng, tư vấn chính sách hoặc giải quyết vấn đề thực tiễn có sự tham gia hoặc thụ hưởng của Việt Nam.	Hợp tác nghiên cứu, sáng tạo, bảo tồn, huấn luyện, phát triển sản phẩm, báo chí, xuất bản, thông tin hoặc tư vấn chính sách, có sự tham gia của Việt Nam hoặc mang lại lợi ích cho Việt Nam. Minh chứng: công bố, sản phẩm hợp tác, chương trình, dự án và kết quả thực hiện.
4	Đào tạo và phát triển đội ngũ	Tham gia giảng dạy, đào tạo, hướng dẫn, cố vấn, phát triển nhóm nghiên cứu, nhóm chuyên môn và nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam.	Giảng dạy, hướng dẫn, cố vấn, truyền thụ kinh nghiệm; phát triển đội ngũ cho Việt Nam trong nghiên cứu, sáng tạo, bảo tồn, huấn luyện và các lĩnh vực chuyên môn khác của ngành. Minh chứng: tài liệu giảng dạy và học tập, chương trình, kết quả đào tạo và phát triển đội ngũ.
5	Kết nối mạng lưới, nguồn lực và đóng góp cho Việt Nam	Kết nối chuyên gia, tổ chức, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp, nguồn lực tài chính và mạng lưới quốc tế; quảng bá tri thức, văn hóa, hình ảnh đất nước; góp phần nâng cao năng lực và vị thế của Việt Nam.	Kết nối chuyên gia, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu, tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp và nguồn lực quốc tế; quảng bá tri thức, văn hóa và hình ảnh đất nước. Minh chứng: sản phẩm, kết quả kết nối và đóng góp cho Việt Nam.

5. Minh chứng và cách kiểm tra

5.1. Nguyên tắc lựa chọn và sử dụng minh chứng

Minh chứng là sản phẩm, tài liệu hoặc thông tin dùng để kiểm tra việc đáp ứng điều kiện, tiêu chí và mối liên hệ chuyên môn với ngành.

Minh chứng có thể là văn bản, hiện vật, bản ghi âm, ghi hình, dữ liệu điện tử hoặc thông tin công khai có thể kiểm tra.

Lựa chọn minh chứng phù hợp với hoạt động, vai trò và điều kiện nghề nghiệp của cá nhân. Với mỗi tiêu chí, chọn minh chứng thể hiện rõ nội dung yêu cầu; ưu tiên sản phẩm hoặc hồ sơ chuyên môn của sản phẩm.

Nguồn minh chứng và cách kiểm tra có thể khác nhau theo từng lĩnh vực, địa phương, nhưng yêu cầu và mức đáp ứng của Tiêu chí khung phải được áp dụng thống nhất.

Cá nhân không phải nộp đầy đủ mọi loại tài liệu được liệt kê trong các bảng.

Ưu tiên khai thác, kiểm tra và sử dụng lại thông tin, sản phẩm, hồ sơ đã có và đã được xác nhận. Chỉ đề nghị làm rõ hoặc bổ sung những nội dung còn thiếu, chưa thống nhất hoặc đã thay đổi.

Khi đủ căn cứ kiểm tra, có thể ghi rõ nguồn thông tin hoặc trích dẫn phần tài liệu cần thiết, không yêu cầu cung cấp lại toàn bộ hồ sơ.

Việc sử dụng minh chứng phải tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, quyền của cộng đồng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước. Chỉ sử dụng thông tin trong phạm vi được phép; không công khai thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin bị hạn chế công khai theo quy định.

5.2. Nội dung cần làm rõ từ minh chứng

a) Sản phẩm, kết quả hoặc đóng góp trí tuệ: tên, loại sản phẩm, nội dung chuyên môn, thời điểm hình thành và tài liệu hoặc nguồn thông tin để kiểm tra.

b) Vai trò của cá nhân: vai trò tác giả, đồng tác giả hoặc phần việc trực tiếp thực hiện trong nghiên cứu, sáng tạo, thực hành, huấn luyện, truyền dạy, tư vấn, thiết kế, quản lý. Mức độ đóng góp được xác định phù hợp với tính chất sản phẩm.

c) Tri thức và năng lực chuyên môn: vấn đề đã giải quyết; phương pháp, kỹ năng, ý tưởng, cách thể hiện hoặc giải pháp cá nhân đã vận dụng, đề xuất; tri thức hoặc giá trị được tạo ra, bổ sung.

d) Việc công bố, chuyển giao, ứng dụng, sử dụng hoặc ghi nhận: nguồn công bố; bên tiếp nhận; hình thức sử dụng; cơ quan, tổ chức ghi nhận theo yêu cầu của tiêu chí; thông tin có căn cứ về giá trị hoặc tác động tích cực.

đ) Mối liên hệ với ngành: lĩnh vực chuyên môn và căn cứ xác định mối liên hệ theo Mục 2.3 Phụ lục này.

e) Nguồn và kết quả kiểm tra: nguồn thông tin, tài liệu sử dụng, thời điểm, người hoặc đơn vị kiểm tra và kết quả xem xét đối với từng tiêu chí.

Các nội dung nêu trên có thể được làm rõ bằng một hoặc nhiều nguồn, không nhất thiết phải có một bộ hồ sơ xác nhận riêng.

5.3. Cách xem xét giá trị của sản phẩm hoặc đóng góp trí tuệ

Giá trị của sản phẩm, đóng góp được xem xét theo tính chất chuyên môn, lĩnh vực, đối tượng tiếp nhận và phạm vi sử dụng.

Căn cứ xem xét có thể là: nội dung chuyên môn của sản phẩm; nhận xét hoặc phản biện có cơ sở; hồ sơ công bố, nghiệm thu, tiếp nhận, sử dụng; kết quả bảo tồn và truyền dạy; sự cải thiện chất lượng hoạt động; tác động đối với cộng đồng.

Không áp dụng cách quy đổi chung cho sản phẩm, kết quả khác nhau về tính chất chuyên môn để thay thế việc kiểm tra từng tiêu chí.

Không bắt buộc mọi trường hợp phải có giải thưởng, hiệu quả kinh tế trực tiếp, ảnh hưởng cấp quốc gia, quốc tế hoặc số liệu đo lường cụ thể.

Sản phẩm chưa tạo ra hiệu quả kinh tế trực tiếp vẫn được xem xét về giá trị khoa học, nhận thức, thẩm mỹ, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường hoặc quản lý theo tiêu chí cốt lõi.

Việc công bố, chuyển giao, ứng dụng, sử dụng hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ghi nhận phải có căn cứ; đồng thời phải nêu rõ giá trị hoặc tác động tích cực.

Số lượng công bố, doanh thu, lượt xem, số người theo dõi, giải thưởng hoặc huy chương chỉ là thông tin hỗ trợ, không thay cho việc xác định đóng góp trí tuệ.

5.4. Cách xác định vai trò và đóng góp của cá nhân

a) Đối với sản phẩm tập thể: kiểm tra phần việc, nội dung chuyên môn hoặc vai trò sáng tạo của cá nhân. Nguồn kiểm tra có thể là bản thảo, văn bản phân công kèm kết quả thực hiện, thông tin tác giả, hồ sơ sản xuất, xác nhận của người cùng thực hiện hoặc nguồn phù hợp khác. Không bắt buộc xác định tỷ lệ phần trăm đóng góp nếu không có cơ sở. Không xác định đóng góp chỉ dựa vào việc có tên trong danh sách thành viên, giấy mời hoặc chức vụ quản lý.

b) Đối với sản phẩm hình thành từ hoạt động sáng tạo, diễn giải, thực hành hoặc truyền dạy chuyên môn: làm rõ tri thức, phương pháp, cách thể hiện hoặc kết quả do cá nhân tạo ra, phát triển. Minh chứng có thể là sản phẩm, bản ghi, tư liệu thực hành, kết quả của người được hướng dẫn hoặc thông tin chuyên môn phù hợp. Không chỉ căn cứ vào việc tham gia hoạt động hoặc số lượng sản phẩm để xác định đóng góp.

Trường hợp dàn dựng, biểu diễn hoặc thể hiện lại tác phẩm đã có, cần làm rõ cách diễn giải, xử lý hoặc thể hiện tác phẩm của cá nhân và giá trị được tạo ra hoặc tăng thêm. Không chỉ căn cứ vào việc tái hiện tác phẩm để xác định đóng góp.

c) Đối với đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, cố vấn, truyền dạy hoặc truyền nghề: minh chứng có thể là giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập, phương pháp, nội dung hướng dẫn, kết quả nâng cao năng lực của người được hướng dẫn hoặc đội ngũ kế cận. Cần làm rõ vai trò và đóng góp chuyên môn của cá nhân gắn với kết quả có thể kiểm tra. Không chỉ căn cứ vào số lớp, số người tham gia hoặc thành tích của người được hướng dẫn để xác định đóng góp.

d) Đối với sản phẩm sử dụng công nghệ số, dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo: phải nêu rõ tri thức, phương pháp và phần đóng góp của cá nhân trong thiết kế, phát triển, sử dụng, kiểm tra hoặc hoàn thiện sản phẩm. Việc sử dụng công cụ chưa đủ để chứng minh năng lực sáng tạo hoặc giá trị đóng góp.

đ) Đối với tri thức của cộng đồng, di sản và thực hành truyền thống: làm rõ đóng góp của cá nhân trong việc nắm giữ, thực hành chuyên sâu, hệ thống hóa, giải thích, phục dựng, bảo tồn hoặc truyền dạy. Phải phân biệt đóng góp, quyền tác giả của cá nhân với quyền của cộng đồng. Bản ghi, sản phẩm thực hành, kết quả truyền dạy và thông tin do cộng đồng cung cấp, có thể kiểm tra được, được xem xét theo yêu cầu của từng tiêu chí.

e) Đối với người hành nghề độc lập: có thể sử dụng sản phẩm đã công bố hoặc được sử dụng, hồ sơ về quyền tác giả nếu có, tài liệu của bên tiếp nhận, tổ chức nghề nghiệp hoặc thông tin công khai có thể kiểm tra. Không bắt buộc phải có quyết định giao nhiệm vụ của cơ quan nhà nước.

g) Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: sử dụng thông tin phù hợp với môi trường hoạt động; làm rõ mối liên hệ với Việt Nam, sự tham gia hoặc lợi ích Việt Nam nhận được theo yêu cầu của Tiêu chí khung.

5.5. Trình tự kiểm tra việc đáp ứng tiêu chí

Cơ quan, đơn vị được giao rà soát, tổng hợp thông tin thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Xác định đối tượng và mối liên hệ với ngành theo Mục 2.3 Phụ lục này;

b) Kiểm tra việc đáp ứng đầy đủ bốn điều kiện nền tảng;

c) Kiểm tra việc đáp ứng đầy đủ bốn tiêu chí cốt lõi;

d) Kiểm tra việc đáp ứng ít nhất một tiêu chí khung riêng của nhóm tương ứng;

đ) Ghi nhận minh chứng, kết quả kiểm tra và thông tin phân loại theo Mục 3.5 Phụ lục này.

Không chấm điểm, cộng điểm hoặc bù trừ giữa các điều kiện, tiêu chí. Cá nhân phải đáp ứng đầy đủ bốn điều kiện nền tảng, bốn tiêu chí cốt lõi và ít nhất một tiêu chí khung riêng của nhóm tương ứng. Việc đáp ứng một tiêu chí không thay thế yêu cầu đáp ứng tiêu chí khác theo Tiêu chí khung.

Một sản phẩm có thể dùng làm minh chứng cho nhiều tiêu chí nhưng phải chỉ rõ nội dung chứng minh cho từng tiêu chí. Không yêu cầu sản phẩm riêng cho mỗi tiêu chí và không tính một sản phẩm thành nhiều kết quả độc lập.

Hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, đào tạo, truyền dạy, ứng dụng, tư vấn và quản lý được xem xét theo tri thức đã vận dụng và giá trị đóng góp, không chỉ theo tên nghề hoặc số lần tham gia.

5.6. Kiểm tra nguồn thông tin và xử lý nội dung chưa rõ

Cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin chịu trách nhiệm về nội dung, tính chính xác của thông tin thuộc phạm vi quản lý. Đơn vị được giao rà soát, kiểm tra chịu trách nhiệm về kết quả xem xét theo nhiệm vụ được giao.

Cơ quan, tổ chức, bên tiếp nhận sản phẩm, tổ chức nghề nghiệp hoặc cộng đồng liên quan cung cấp, làm rõ thông tin trong phạm vi mình biết và kiểm chứng được.

Việc xác nhận một sản phẩm hoặc hoạt động là căn cứ xem xét, không thay thế yêu cầu kiểm tra đầy đủ các điều kiện, tiêu chí.

Khi thiếu thông tin, có thông tin mâu thuẫn hoặc chưa rõ đóng góp cá nhân, đơn vị rà soát trao đổi với bên cung cấp thông tin, kiểm tra nguồn liên quan hoặc tham khảo ý kiến chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Đơn vị rà soát ghi rõ nội dung cần bổ sung, nguồn thông tin và kết quả kiểm tra; chưa kết luận khi chưa đủ căn cứ.

Không kết luận cá nhân chưa đáp ứng tiêu chí chỉ vì thiếu một loại giấy xác nhận mà chưa xem xét các minh chứng phù hợp khác.

Việc kiểm tra theo Tiêu chí ngành không làm phát sinh thủ tục cấp giấy hoặc công nhận danh hiệu trí thức.

5.7. Thời điểm xác định, cập nhật thông tin và quyền của cá nhân

Minh chứng được xem xét trong toàn bộ quá trình hoạt động chuyên môn của cá nhân; không giới hạn thời điểm hình thành sản phẩm, kết quả.

Thông tin về đội ngũ trí thức của ngành phản ánh lực lượng đang hoạt động tại thời điểm cập nhật, phục vụ việc xác định, kết nối và sử dụng đội ngũ trí thức.

Cá nhân đã nghỉ công tác nhưng tiếp tục có hoạt động, sản phẩm hoặc đóng góp chuyên môn thì vẫn được ghi nhận theo Mục 3 Phụ lục Tiêu chí khung.

Người đã từ trần không tính vào số liệu đội ngũ trí thức hiện có của ngành. Thông tin đã ghi nhận được lưu giữ và cập nhật theo quy định, hướng dẫn về Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam.

Khi thu thập, cập nhật và sử dụng dữ liệu cá nhân, cơ quan, đơn vị phải xác định rõ căn cứ pháp luật, mục đích và phạm vi sử dụng. Việc thông báo, lấy sự đồng ý của người có dữ liệu được thu thập thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp không cần sự đồng ý phải xác định rõ căn cứ pháp luật áp dụng.

Cá nhân có quyền đề nghị đính chính, bổ sung thông tin và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6. Nhóm lĩnh vực chuyên môn, sản phẩm và nguồn minh chứng

Thông tin phân loại về lĩnh vực chuyên môn quy định tại điểm b Mục 3.5 Phụ lục này được ghi nhận theo bảy (07) nhóm lĩnh vực chuyên môn tại Mục 6.1 Phụ lục này. Sản phẩm và nguồn minh chứng theo từng nhóm lĩnh vực được hướng dẫn tại Mục 6.2 Phụ lục này.

6.1. Danh mục nhóm lĩnh vực và lĩnh vực chuyên môn

Các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Nghị định số 298/2026/NĐ-CP được sắp xếp thành bảy (07) nhóm lĩnh vực chuyên môn, gồm sáu mươi lăm (65) lĩnh vực chuyên môn tại bảng dưới đây.

Danh mục này được dùng để ghi nhận thống nhất thông tin phân loại và lựa chọn minh chứng; không phải là điều kiện, tiêu chí xác định trí thức và không làm thay đổi phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Việc một lĩnh vực có tên trong Danh mục không có nghĩa là mọi cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đó thuộc đội ngũ trí thức của ngành.

Lĩnh vực chuyên môn chưa có trong Danh mục vẫn được xem xét theo Mục 2.3 Phụ lục này và được ghi nhận tại nhóm lĩnh vực phù hợp. Danh mục được rà soát, điều chỉnh theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với danh mục, mã lĩnh vực dùng chung do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Nhóm lĩnh vực chuyên môn	Lĩnh vực chuyên môn trong nhóm
I. Di sản văn hóa, bảo tàng và thư viện	1. Di sản văn hóa vật thể; 2. Di sản văn hóa phi vật thể; 3. Di sản tư liệu; 4. Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; 5. Khảo cổ học; 6. Bảo tàng; 7. Thư viện.
II. Nghệ thuật, văn học và công nghiệp văn hóa	1. Âm nhạc; 2. Sân khấu; 3. Múa; 4. Xiếc và tạp kỹ; 5. Điện ảnh; 6. Mỹ thuật; 7. Nhiếp ảnh; 8. Triển lãm; 9. Quảng cáo; 10. Văn học; 11. Thiết kế sáng tạo; 12. Thủ công mỹ nghệ; 13. Nghiên cứu, lý luận, phê bình nghệ thuật; 14. Quyền tác giả và quyền liên quan.
III. Văn hóa, nghiên cứu và chính sách văn hóa	1. Văn hóa các dân tộc thiểu số; 2. Văn hóa cơ sở; 3. Nghiên cứu, lý luận, phê bình văn hóa; 4. Quản lý và chính sách văn hóa; 5. Văn hóa đối ngoại và giao lưu văn hóa quốc tế.
IV. Gia đình	1. Nghiên cứu gia đình; 2. Công tác gia đình; 3. Phòng, chống bạo lực gia đình; 4. Giáo dục đời sống gia đình.
V. Thể dục, thể thao	1. Thể thao thành tích cao; 2. Huấn luyện thể thao; 3. Thể thao quần chúng; 4. Giáo dục thể chất; 5. Y học thể thao; 6. Khoa học huấn luyện thể thao; 7. Tâm lý thể thao; 8. Trọng tài và luật thi đấu thể thao; 9. Quản lý và chính sách thể dục, thể thao.

Nhóm lĩnh vực chuyên môn	Lĩnh vực chuyên môn trong nhóm
VI. Du lịch	1. Lữ hành và điều hành chương trình du lịch; 2. Hướng dẫn du lịch; 3. Lưu trú và dịch vụ ăn uống phục vụ khách du lịch; 4. Du lịch văn hóa và du lịch dựa trên di sản; 5. Tài nguyên, quy hoạch và quản trị điểm đến du lịch; 6. Thị trường, xúc tiến, quảng bá và truyền thông du lịch; 7. Kinh tế, kinh doanh và quản trị du lịch; 8. Nghiên cứu và đào tạo du lịch; 9. Quản lý và chính sách du lịch.
VII. Báo chí, xuất bản, in, phát hành và thông tin	1. Báo in; 2. Báo điện tử; 3. Phát thanh; 4. Truyền hình; 5. Ảnh báo chí; 6. Biên tập báo chí; 7. Nghiên cứu, lý luận báo chí; 8. Biên tập xuất bản; 9. Kỹ thuật in; 10. Phát hành xuất bản phẩm; 11. Nghiên cứu xuất bản; 12. Sáng tạo nội dung số; 13. Trò chơi điện tử và giải trí số; 14. Thông tin cơ sở; 15. Thông tin đối ngoại và quảng bá hình ảnh quốc gia; 16. Truyền thông chính sách; 17. Thông tin điện tử và mạng xã hội.

6.2. Sản phẩm và nguồn minh chứng theo nhóm lĩnh vực

Bảng tại Mục này hướng dẫn lựa chọn sản phẩm và nguồn thông tin để kiểm tra trong từng nhóm lĩnh vực, không giới hạn các loại minh chứng có thể sử dụng và không đặt tiêu chí công nhận riêng cho từng lĩnh vực. Sản phẩm nghiên cứu, sáng tạo, công nghệ, quản lý, đào tạo và thực hành chuyên sâu đều được xem xét theo các điều kiện, tiêu chí tại Mục 4 Phụ lục này.

Cột sản phẩm của các dòng trong bảng được trình bày theo cùng một trình tự gồm năm nhóm: nghiên cứu, lý luận, tư liệu; sản phẩm, tác phẩm đặc trưng của lĩnh vực; phương pháp, quy trình, tiêu chuẩn, dữ liệu, công cụ; đào tạo, truyền dạy, truyền nghề; chính sách, đề án, mô hình quản lý. Trình tự này áp dụng thống nhất cho cả bảy nhóm lĩnh vực.

Nhóm lĩnh vực chuyên môn	Sản phẩm, kết quả có thể sử dụng làm minh chứng	Nguồn kiểm tra và nội dung cần làm rõ
I. Di sản văn hóa, bảo tàng và thư viện	Công trình nghiên cứu, hồ sơ khảo cổ, kiểm kê, hồ sơ tư liệu và hồ sơ di sản; bộ sưu tập, nội dung trưng bày, giới thiệu và giáo dục di sản, kết quả nắm giữ và thực hành di sản; phương án bảo quản, tu bổ, phục dựng, phương pháp chuyên môn, dữ liệu và công cụ số; chương trình, tài liệu truyền dạy và kết quả truyền dạy tri thức di sản; đề xuất chính sách, đề án, mô hình quản lý di sản, bảo tàng và thư viện.	Nguồn kiểm tra: sản phẩm, hồ sơ chuyên môn, bản ghi, ấn phẩm, tài liệu tiếp nhận hoặc sử dụng; thông tin của đơn vị, của cộng đồng và của người được truyền dạy. Cần làm rõ: năng lực chuyên sâu, vai trò của cá nhân và giá trị bảo tồn, phát huy. Danh hiệu nghệ nhân hoặc số năm thực hành không thay cho việc kiểm tra theo tiêu chí.

Nhóm lĩnh vực chuyên môn	Sản phẩm, kết quả có thể sử dụng làm minh chứng	Nguồn kiểm tra và nội dung cần làm rõ
II. Nghệ thuật, văn học và công nghiệp văn hóa	Công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình nghệ thuật và văn học; tác phẩm, kịch bản, chương trình, vai diễn, kết quả dàn dựng, biên đạo, thiết kế, lựa chọn tác phẩm và xây dựng nội dung trưng bày, nội dung số và sản phẩm sáng tạo; phương pháp, quy trình sản xuất, công nghệ, phần mềm và dữ liệu chuyên môn; giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập, kết quả đào tạo và truyền nghề; đề xuất chính sách, đề án, mô hình phát triển nghệ thuật và công nghiệp văn hóa.	Nguồn kiểm tra: bản thân tác phẩm, bản ghi, bản thảo; hồ sơ công bố, biểu diễn, phát hành, sản xuất, tiếp nhận hoặc khai thác; nhận xét chuyên môn có căn cứ. Cần làm rõ: phần sáng tạo của tác giả, của người thực hành, của người biểu diễn và của từng thành viên trong tập thể. Việc sử dụng công cụ số hoặc việc có tham gia biểu diễn chưa đủ để chứng minh đóng góp trí tuệ.
III. Văn hóa, nghiên cứu và chính sách văn hóa	Công trình, báo cáo nghiên cứu, điều tra, dự báo về văn hóa; nội dung giáo dục, truyền thông, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa cộng đồng, sản phẩm giao lưu, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài; dữ liệu, bộ chỉ số, phương pháp và công cụ chuyên môn; tài liệu, chương trình bồi dưỡng và kết quả hướng dẫn chuyên môn; đề xuất chính sách, đề án, mô hình quản lý và giải pháp phát triển văn hóa.	Nguồn kiểm tra: công bố, dữ liệu và phương pháp đã sử dụng; báo cáo, hồ sơ tiếp thu, áp dụng; tài liệu đánh giá hoặc phản hồi của bên tiếp nhận, sử dụng. Cần làm rõ: phần phân tích, đề xuất của cá nhân, phân biệt với việc chỉ tham gia tổ chức hoạt động hoặc xử lý công việc hành chính.
IV. Gia đình	Công trình, báo cáo nghiên cứu, dữ liệu, điều tra về gia đình; tác phẩm, nội dung giáo dục, giải thích, truyền thông về giá trị, đạo đức và lối sống gia đình; mô hình, công cụ, quy trình, giải pháp phòng, chống bạo lực gia đình và giáo dục đời sống gia đình; tài liệu, chương trình bồi dưỡng, tập huấn và kết quả hướng dẫn chuyên môn; đề xuất chính sách, đề án, mô hình quản lý về công tác gia đình.	Nguồn kiểm tra: ấn phẩm, tài liệu giảng dạy và học tập, kịch bản, tài liệu phương pháp; hồ sơ triển khai và tiếp nhận; kết quả chuyên môn hoặc phản hồi có căn cứ. Cần làm rõ: giá trị nhận thức, giáo dục, xã hội và phần đóng góp trí tuệ của cá nhân. Số buổi tuyên truyền chưa đủ để chứng minh việc đáp ứng tiêu chí.

Nhóm lĩnh vực chuyên môn	Sản phẩm, kết quả có thể sử dụng làm minh chứng	Nguồn kiểm tra và nội dung cần làm rõ
V. Thể dục, thể thao	Công trình nghiên cứu, báo cáo thử nghiệm và dữ liệu phân tích về thể dục, thể thao; kết quả bảo tồn, truyền dạy thể thao dân tộc và tri thức rèn luyện; phương pháp tuyển chọn, huấn luyện, giáo dục thể chất, đánh giá hiệu quả huấn luyện, giải pháp y sinh học, y học thể thao, tâm lý, dinh dưỡng, phục hồi chức năng, thiết bị và phần mềm chuyên dụng; giáo án, tài liệu, chương trình đào tạo, huấn luyện và kết quả phát triển đội ngũ; đề xuất chính sách, đề án, mô hình quản lý thể dục, thể thao.	Nguồn kiểm tra: hồ sơ nghiên cứu, giáo án, báo cáo thử nghiệm, bản ghi, dữ liệu và kết quả ứng dụng; tài liệu của cơ sở đào tạo, cơ sở huấn luyện, liên đoàn hoặc bên tiếp nhận. Cần làm rõ: tri thức, phương pháp, vai trò và giá trị đóng góp của cá nhân. Huy chương, thành tích hoặc chức danh chỉ là thông tin hỗ trợ.
VI. Du lịch	Nghiên cứu tài nguyên, thị trường, kinh tế và quản trị du lịch; sản phẩm, tuyến, hoạt động trải nghiệm, nội dung thuyết minh, mô hình du lịch cộng đồng và mô hình quản trị, phát triển điểm đến; tiêu chuẩn, bộ tiêu chí, bộ chỉ số, quy trình, dữ liệu, nền tảng và giải pháp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, sử dụng hiệu quả tài nguyên; tài liệu, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, truyền nghề du lịch; đề xuất chính sách, đề án và sáng kiến có kết quả ứng dụng.	Nguồn kiểm tra: báo cáo, thiết kế, kịch bản, quy trình, sản phẩm đã được vận hành; hồ sơ tiếp nhận, dữ liệu đã sử dụng, đánh giá chuyên môn; thông tin từ doanh nghiệp, điểm đến, cộng đồng. Cần làm rõ: nội dung nghiên cứu, sáng tạo, cải tiến, phân biệt với việc cung cấp dịch vụ thông thường. Doanh thu hoặc thẻ hành nghề không thay cho minh chứng.
VII. Báo chí, xuất bản, in, phát hành và thông tin	Công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình báo chí, xuất bản và truyền thông; tác phẩm báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm, kết quả biên tập, thiết kế, sản phẩm thông tin điện tử, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; dữ liệu, phương pháp, công nghệ in, phát hành và giải pháp phân phối nội dung; tài liệu, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và kết quả hướng dẫn đội ngũ; đề xuất chính sách, đề án, mô hình quản lý lĩnh vực.	Nguồn kiểm tra: tác phẩm; hồ sơ biên tập, xuất bản, phát sóng, phát hành; nguồn công bố, bản ghi, dữ liệu và tài liệu về việc sử dụng sản phẩm. Cần làm rõ: tri thức đã vận dụng, tư duy độc lập, nội dung sáng tạo và vai trò của cá nhân. Số lượng tin, bài hoặc số lượt tiếp nhận thông tin chưa đủ để chứng minh việc đáp ứng tiêu chí.

7. Mục đích sử dụng và tổ chức thực hiện

7.1. Tiêu chí ngành phục vụ việc xác định phạm vi đội ngũ trí thức, phân nhóm, thống kê, tổng hợp thông tin và xây dựng chính sách phát triển đội ngũ.

Kết quả kiểm tra không phải là giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận danh hiệu trí thức; không làm phát sinh quyền hưởng chế độ, chính sách hoặc nghĩa vụ mới đối với cá nhân.

Tiêu chí ngành không thay thế quy định về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và không thay thế tiêu chí đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức.

7.2. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức rà soát, kiểm tra và tổng hợp thông tin theo nhiệm vụ được giao.

Đối với trí thức thuộc cơ quan, tổ chức, địa phương ngoài Bộ, việc phối hợp sử dụng, làm rõ và tổng hợp nguồn thông tin thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và cơ chế phối hợp hiện hành. Không đặt thêm chế độ báo cáo và không chuyển trách nhiệm quản lý nhân sự cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7.3. Thông tin tổng hợp phải phân biệt rõ nhóm trí thức, lĩnh vực chuyên môn, sản phẩm và hoạt động đóng góp; lưu căn cứ kiểm tra, nguồn thông tin và thời điểm cập nhật.

Khi một cá nhân được ghi nhận ở nhiều lĩnh vực hoặc nhiều nhóm đối tượng, phải giữ thống nhất thông tin cá nhân và ghi rõ cách tính để mỗi cá nhân chỉ được tính một lần trong số liệu toàn ngành.

Hướng dẫn về minh chứng, kiểm tra và phân loại tại Phụ lục này không đặt thêm nội dung thông tin hoặc thành phần hồ sơ bắt buộc ngoài quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

7.4. Việc ghi nhận, cập nhật, kết nối, chia sẻ và sử dụng dữ liệu thực hiện theo quy định và hướng dẫn về Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam; bảo đảm bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và an ninh mạng theo quy định.

Khi thực hiện Tiêu chí ngành, cơ quan, đơn vị bảo đảm các yêu cầu sau đây về sử dụng dữ liệu dùng chung:

a) Không xây dựng cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống riêng và không tổ chức thu thập trùng lặp để thực hiện Tiêu chí ngành;

b) Mục thông tin, danh mục và mã phân loại chuyên ngành phải được đối chiếu với tài liệu quy định thống nhất tên và cách ghi các mục thông tin (từ điển dữ liệu) và với danh mục, mã phân loại dùng chung của quốc gia, của Bộ. Việc đối chiếu phải làm rõ nội dung, mã tương ứng để bảo đảm thống nhất khi sử dụng, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

c) Sử dụng lại mã đã ban hành khi cùng đối tượng, cùng nội dung và cùng phạm vi áp dụng; không tạo mã mới trùng với mã đã có;

d) Biểu mẫu, cách ghi thông tin, danh mục lĩnh vực chuyên môn chi tiết và quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu được hướng dẫn theo thẩm quyền, phù hợp với văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ;

đ) Trong thời gian chưa có hướng dẫn về các nội dung nêu trên, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ sử dụng hồ sơ chuyên môn và nguồn thông tin hợp pháp hiện có để rà soát, kiểm tra theo Tiêu chí ngành. Thông tin phân loại trong thời gian này được ghi nhận theo bảy nhóm lĩnh vực tại Mục 6.1 Phụ lục này.

7.5. Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường phối hợp với cơ quan, đơn vị chuyên môn, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu và tổ chức nghề nghiệp liên quan hướng dẫn lựa chọn, kiểm tra minh chứng phù hợp với từng lĩnh vực; tổng hợp vướng mắc và đề xuất xử lý theo thẩm quyền.

Trường hợp phát sinh vấn đề liên quan đến hệ thống dữ liệu chung hoặc thuộc phạm vi quản lý của cơ quan khác, việc phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện hành.

7.6. Khi Tiêu chí khung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, điều chỉnh Tiêu chí ngành theo thẩm quyền, bảo đảm thống nhất với văn bản mới.

Các nhóm lĩnh vực chuyên môn, ví dụ về sản phẩm, nguồn minh chứng và hướng dẫn áp dụng được rà soát theo quy định pháp luật, hướng dẫn chung và yêu cầu thực tiễn; bảo đảm thống nhất với yêu cầu và mức đáp ứng của Tiêu chí khung./.